

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
VỤ THANH TOÁN

BẢN THUYẾT MINH

**Dự thảo Thông tư quy định về việc ủy thác và nhận ủy thác trong
hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán**

I. Sự cần thiết ban hành Thông tư

1. Quy định pháp lý hiện hành về ủy thác, nhận ủy thác

- Đối với ngân hàng thương mại (NHTM), Điều 106 Luật các tổ chức tín dụng (TCTD) năm 2010 quy định: “Ngân hàng thương mại được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước”.

- Đối với quỹ tín dụng nhân dân, Điều 118 (Hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân) Luật các TCTD quy định: “4. Các hoạt động khác, bao gồm: ...

e) Nhận ủy thác và làm đại lý một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước”.

- Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài (chi nhánh NHNNg), Điều 123 Luật các TCTD quy định: “1. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện các hoạt động theo quy định tại mục 2 Chương IV của Luật này,...” (tương tự hoạt động của NHTM).

- Đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam (thuộc loại hình ngân hàng chính sách):

+ Điều 17 (Ngân hàng chính sách) Luật các TCTD quy định: “2. Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của ngân hàng chính sách.

3. Ngân hàng chính sách phải thực hiện kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ về các hoạt động nghiệp vụ; thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo hoạt động và hoạt động thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước”.

+ Theo Điều 10 (Chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam) Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của NH Phát triển Việt Nam: “3. Hoạt động ủy thác và nhận ủy thác:

c) Ủy thác cho các tổ chức tín dụng thực hiện một số hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định của pháp luật;

d) Ủy thác, nhận ủy thác cung ứng các dịch vụ tài chính, ngân hàng cho khách hàng theo quy định của pháp luật.”

- Tại Thông tư số 30/2014/TT-NHNN ngày 06/11/2014 của NHNN quy định về ủy thác và nhận ủy thác của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quy định như sau: "Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được thực hiện ủy thác, nhận ủy thác theo quy định tại Thông tư này đối với các hoạt động sau: cho vay; cho thuê tài chính; góp vốn, mua cổ phần; đầu tư vào dự án sản xuất, kinh doanh; mua trái phiếu doanh nghiệp" (khoản 1 Điều 1).

- NHNN hiện chưa có văn bản hướng dẫn về ủy thác, nhận ủy thác trong lĩnh vực thanh toán của TCTD, chi nhánh NHNNg. Do vậy, NHNN cần xây dựng một Thông tư mới hướng dẫn về việc ủy thác, nhận ủy thác trong hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, đồng thời nghiên cứu, sửa đổi Thông tư số 30/2014/TT-NHNN để tạo sự thống nhất, đồng bộ về mặt pháp lý.

2. Về mặt thực tiễn

- Để tạo nguồn lực, xã hội hóa hoạt động thanh toán, thời gian qua (từ năm 2014), NHNN đã cho phép thực hiện thí điểm 03 mô hình dịch vụ thanh toán của NHTMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) và Công ty cổ phần Dịch vụ Di động Trực tuyến (M_Service), Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) và Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel), NHTMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank) và Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex). Trong đó, các tổ chức không phải là ngân hàng (gồm Viettel, M_Service, Petrolimex) - đóng vai trò là đối tác, là "cánh tay nối dài" của ngân hàng, dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông và tận dụng hệ thống mạng lưới sẵn có của mình để đưa dịch vụ thanh toán đến những địa bàn, những đối tượng người dân mà ngân hàng không thuận lợi trong việc tiếp cận và cung ứng dịch vụ. Việc triển khai các mô hình thí điểm này góp phần thúc đẩy dịch vụ thanh toán ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa cũng như góp phần phổ cập tài chính (Financial Inclusion) nói chung.

- Về bản chất, các mô hình dịch vụ thanh toán mà NHNN đang cho phép 03 NHTM phối hợp với các đối tác triển khai thí điểm là dịch vụ thanh toán của các NHTM (chuyển tiền, thu hộ, chi hộ qua tài khoản hoặc không qua tài khoản của khách hàng mở tại ngân hàng) được các NHTM ủy thác cho các đối tác không phải là ngân hàng trong một số nghiệp vụ (tiếp nhận yêu cầu dịch vụ của khách hàng; giao nhận, xử lý và kiểm soát chứng từ giao dịch với khách hàng; thu nhận tiền mặt/chi trả tiền mặt cho khách hàng tại các địa điểm kinh doanh của các đối tác (nhân viên của cửa hàng, đại lý, điểm giao dịch của các đối tác trực tiếp thực hiện thao tác phục vụ khách hàng). Các điểm giao dịch có thể thuộc mạng lưới hoạt động của tổ chức đối tác của NHTM hoặc do các tổ chức đối tác của NHTM lựa chọn, phát triển từ các điểm kinh doanh không thuộc mạng lưới hoạt động của tổ chức đối tác. Trong các mô hình hợp tác này, các NHTM có trách nhiệm đảm bảo tính thanh khoản của dịch vụ và chịu trách nhiệm về các rủi ro phát sinh trong quá trình triển khai thí điểm dịch vụ.

- Ngoài ra, trên thực tế thời gian qua đã có một số chi nhánh NHNNg có nhu cầu thực hiện việc thuê ngoài dịch vụ thanh toán của NHTM khác và đã có

đề nghị NHNN xem xét, hướng dẫn được thực hiện theo cơ chế ủy thác thanh toán (với mục đích dự phòng thảm họa hoặc phục vụ khách hàng trên cơ sở sử dụng mạng lưới rộng hơn của các NHTM Việt Nam). Do đó, việc ủy thác thanh toán giữa các TCTD, chi nhánh NHNNg với nhau cũng là một nhu cầu phát sinh trên thực tế mà NHNN cần có quy định hướng dẫn, điều chỉnh.

- Qua nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, cho thấy: Trên thế giới, hình thức liên kết/hợp tác giữa ngân hàng và đối tác không phải là ngân hàng để cung cấp dịch vụ ngân hàng tại những nơi chưa có sự hiện diện/phục vụ của ngân hàng và hướng đến các đối tượng chưa được tiếp cận dịch vụ ngân hàng tương tự như một số mô hình trong Đề án đã được triển khai thành công tại nhiều nước như Ấn Độ, Brasil, Kenya, Philippines..., góp phần phát triển các dịch vụ tài chính chính thức với tên thường gọi là "agent banking" (hoặc trong một số tài liệu là "branchless banking"). Các nghiệp vụ được triển khai trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại nhưng dễ sử dụng, có thể bao gồm: Thu các khoản tiền mặt gửi vào tài khoản của khách hàng hoặc chi các khoản rút tiền mặt ra từ tài khoản của khách hàng; Chuyển tiền; Hỗ trợ chi giải ngân vốn vay giá trị thấp và thu hồi vốn vay, các khoản trả góp; Thanh toán hóa đơn dịch vụ tiện ích; Thanh toán bằng tiền mặt theo chương trình an sinh xã hội của Chính phủ; Thu thập và xử lý các biểu mẫu, tài liệu liên quan đến mở tài khoản thanh toán, tài khoản tiết kiệm, đơn xin vay vốn, đơn đăng ký phát hành thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ từ khách hàng; Truy vấn số dư tài khoản, tiền vay... Tại các nước cho phép việc cung cấp dịch vụ ngân hàng dưới hình thức "agent banking", Ngân hàng Trung ương các nước (hoặc cơ quan có chức năng quản lý hoạt động thanh toán) đã ban hành các quy định hướng dẫn việc cung cấp dịch vụ để quản lý, điều chỉnh hoạt động của các bên liên quan cũng như tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận với các dịch vụ tài chính (Financial Inclusion).

- Ngày 12/8/2016, tại Hà Nội, NHNN đã phối hợp với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tổ chức Hội thảo "Quản lý, giám sát hoạt động ủy thác trong lĩnh vực thanh toán". Các chuyên gia ADB đã chia sẻ những vấn đề cơ bản về hoạt động ủy thác trong lĩnh vực thanh toán (từ khái niệm cơ bản đến những nội dung chuyên sâu của dịch vụ ủy thác trong lĩnh vực thanh toán trên thế giới); các mô hình hoạt động ủy thác thanh toán phổ biến hiện nay (đặc điểm, xu hướng phát triển, cách thức quản lý và hạn chế rủi ro của các mô hình...); cơ chế quản lý, giám sát hoạt động ủy thác dịch vụ thanh toán của Ngân hàng Trung ương (vai trò của NHTW đối với việc quản lý, giám sát, các tiêu chí và điều kiện tuân thủ...). Đây là những kinh nghiệm đã được nghiên cứu, chọn lọc để đưa vào dự thảo Thông tư trên cơ sở phù hợp với nền tảng pháp lý và điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

II. Quan điểm về việc xây dựng dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư được xây dựng với quan điểm chủ đạo như sau:

- Phù hợp với các căn cứ pháp lý hiện hành, đồng thời đáp ứng được yêu cầu thực tiễn phát triển của việc ủy thác, nhận ủy thác trong hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán tại Việt Nam hiện tại và trong thời gian tới.

- Vận dụng các thông lệ, kinh nghiệm quốc tế về việc ủy thác của ngân hàng cho các tổ chức không phải là ngân hàng trong lĩnh vực thanh toán phù hợp với nền tảng pháp lý và thực tiễn tại Việt Nam, phù hợp với xu hướng phát triển lĩnh vực thanh toán trên thế giới, cũng như phát triển mạnh của công nghệ thông tin và viễn thông hiện nay.

- Đáp ứng mục tiêu quản lý nhà nước đối với hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán của TCTD, chi nhánh NHNNg dưới hình thức ủy thác.

- Nỗ lực tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về pháp lý hiện hành để kiến tạo, tạo điều kiện cho các dịch vụ thanh toán đến được với những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, hải đảo; coi đây là một giải pháp quan trọng góp phần đạt được một số mục tiêu của phổ cập tài chính (Financial Inclusion).

III. Một số nội dung chính của dự thảo Thông tư

1. Bố cục của Thông tư

Thông tư gồm 4 Chương, 20 Điều, cụ thể:

- Chương I - Quy định chung: gồm 10 Điều (Điều 1 đến Điều 10).

- Chương II - Trường hợp bên nhận ủy thác thanh toán không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: gồm 5 Điều (Điều 11 đến Điều 15).

- Chương III - Tổ chức thực hiện: gồm 2 Điều (Điều 16, Điều 17).

- Chương IV - Điều khoản thi hành: gồm 3 Điều (Điều 18 đến Điều 20).

2. Một số nội dung cơ bản

2.1. Phạm vi điều chỉnh

- Thông tư này quy định về việc ủy thác, nhận ủy thác của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và việc nhận ủy thác của tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam trong hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán bằng đồng Việt Nam cho khách hàng, bao gồm các nghiệp vụ sau:

+ Tiếp nhận yêu cầu dịch vụ của khách hàng; giao nhận, xử lý và kiểm soát chứng từ giao dịch với khách hàng; thu, chi tiền mặt nhằm mục đích cung ứng dịch vụ chuyển tiền trong nước, thu hộ, chi hộ cho khách hàng của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

+ Truy vấn số dư, giao dịch của tài khoản thanh toán của khách hàng tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

+ Thực hiện nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng và thu thập, xử lý các thông tin, tài liệu liên quan đến mở tài khoản thanh toán, đơn

đăng ký phát hành thẻ ngân hàng từ khách hàng để gửi cho tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thẩm định và ra quyết định về việc mở tài khoản thanh toán hoặc phát hành thẻ cho khách hàng.

- Việc thực hiện các nghiệp vụ khác trong quy trình cung ứng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho khách hàng và các nội dung không được quy định tại Thông tư này của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thanh toán không dùng tiền mặt và pháp luật khác có liên quan.

2.2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Thông tư bao gồm: Ngân hàng thương mại; Ngân hàng Phát triển Việt Nam; Chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Quỹ tín dụng nhân dân; Tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhận ủy thác trong hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán; Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc ủy thác, nhận ủy thác trong hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán quy định tại Thông tư này.

Sau khi rà soát các quy định tại Luật các TCTD năm 2010 và các văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của các loại hình TCTD (Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ và tổ chức hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của NH Phát triển Việt Nam; Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 của NHNN quy định về ngân hàng hợp tác xã; Thông tư số 09/2016/TT-NHNN ngày 17/6/2016 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2012/TT-NHNN) cho thấy: NHTM, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và chi nhánh NHNNg được quyền ủy thác, nhận ủy thác trong hoạt động ngân hàng; quỹ tín dụng nhân dân được thực hiện nhận ủy thác trong hoạt động ngân hàng; còn NH Chính sách xã hội, NH Hợp tác xã, tổ chức tài chính vi mô, tổ chức tín dụng phi ngân hàng không được quyền ủy thác, nhận ủy thác trong hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán nên không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư này.

Đối với trường hợp tổ chức nhận ủy thác thanh toán không phải là TCTD, chi nhánh NHNNg, dự thảo Thông tư (chi tiết tại Điều 5) quy định phù hợp với thực tế hiện nay, các tổ chức nhận ủy thác thanh toán của NHTM trong các mô hình thí điểm thuộc Đề án phát triển một số hình thức TTKDTM ở khu vực nông thôn và kinh nghiệm quốc tế.

2.3. Một số khái niệm cơ bản

Dự thảo Thông tư đưa ra một số khái niệm để thống nhất cách hiểu về ủy thác thanh toán:

- Ủy thác trong hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán (sau đây gọi tắt là ủy thác thanh toán) là việc một bên (bên ủy thác) thỏa thuận với một bên khác

(bên nhận ủy thác) để thực hiện một hoặc một số nghiệp vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này tại các điểm ủy thác thanh toán.

- Điểm ủy thác thanh toán là điểm giao dịch thuộc mạng lưới hoạt động của bên nhận ủy thác, nơi mà tại đó có sự tiếp xúc trực tiếp với khách hàng và xử lý giao dịch thay mặt cho bên ủy thác. Trường hợp bên nhận ủy thác là tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, điểm ủy thác thanh toán bao gồm cả điểm giao dịch không thuộc mạng lưới hoạt động của bên nhận ủy thác do bên nhận ủy thác lựa chọn và quản lý.

- Phí ủy thác là khoản tiền mà bên ủy thác trả cho bên nhận ủy thác để thực hiện nội dung ủy thác, được hai bên thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.4. Về nội dung quy định tại Chương I

Tại Chương I dự thảo đã quy định về các vấn đề: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; các tổ chức được ủy thác thanh toán; các tổ chức được nhận ủy thác thanh toán; nguyên tắc thực hiện ủy thác thanh toán; hợp đồng ủy thác thanh toán; phí trong hoạt động ủy thác thanh toán; trách nhiệm phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; bảo vệ quyền lợi của khách hàng. Các quy định tại dự thảo được xây dựng trên cơ sở thực tế, kinh nghiệm quốc tế và phù hợp với pháp luật của Việt Nam (như pháp luật về hợp đồng, phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng).

2.5. Về nội dung quy định tại Chương II

Tại Chương II dự thảo đã quy định cụ thể riêng về trường hợp bên nhận ủy thác thanh toán không phải là TCTD, chi nhánh NHNNg. Trong trường hợp này, ngoài việc tuân thủ các quy định chung tại Thông tư, các bên liên quan phải thực hiện các quy định về: hoạt động của bên ủy thác, hoạt động của bên nhận ủy thác; điểm ủy thác thanh toán; hợp đồng điểm ủy thác thanh toán; yêu cầu về kỹ thuật và đảm bảo an toàn. Các quy định tại dự thảo được xây dựng trên cơ sở thực tế, kinh nghiệm quốc tế và phù hợp với pháp luật của Việt Nam cũng như yêu cầu quản lý của NHNN.

2.6. Nội dung quy định tại Chương III

Tại Chương III dự thảo Thông tư đã quy định cụ thể về trách nhiệm báo cáo của bên ủy thác; trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

2.7. Nội dung quy định tại Chương IV

Tại Chương IV dự thảo Thông tư đã quy định cụ thể về chuyển tiếp (để xử lý đối với các mô hình đang được thực hiện thí điểm); hiệu lực thi hành; tổ chức thực hiện.

Trên đây là một số nội dung thuyết minh của Đơn vị soạn thảo về việc xây dựng dự thảo Thông tư để các cá nhân, tổ chức nghiên cứu và góp ý cho dự thảo Thông tư./.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM